TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2023/HSST
Ngày 06 tháng 11 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LAC, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Đoan và ông Trần Văn Học.

Thư ký phiên toà: Bà Cao Thị Hải Yến là Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2023/HSST ngày 18 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 77/2023/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Đặng Văn C, sinh ngày 27/02/1989; sinh trú quán: Thôn 1, xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn K và bà Nguyễn Thị Q; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y từ ngày 05/10/2023 cho đến nay, (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn 6, xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

Người làm chứng: Ông Đặng Văn K, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn 1, xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 27/12/2022, có một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ đến nhà Đặng Văn K để hỏi mua số lô, số đề. Lúc này, do đang bận làm việc nên K đã nhờ con trai của mình là Đặng Văn C ghi bán hộ số lô, số đề cho người đàn ông trên. C đồng ý và ghi bán cho người đàn ông trên hộ K cụ thể các số đề 98, 89 mỗi

số = 15.000đ; các số 07, 70, 50, 03 mỗi số = 10.000đ; các số 69, 32, 78, 87 mỗi số = 6.000đ; các số 17, 53 mỗi số = 12.000đ; các số đề ba số 198, 698 mỗi số = 10.000đ, tổng số tiền là 138.000đ (Một trăm ba mươi tám nghìn đồng). C viết các con số đã bán cho người đàn ông ở trên vào tờ giấy kẻ ô ly để theo dõi sau này trả thưởng. Sau đó, C đi thăm người ốm ở Bệnh viện. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, C nhận được tin nhắn từ số điện thoại của Nguyễn Văn H là người ở thôn 6, xã H hỏi mua các số đề 82, 10 mỗi số = 20.000đ, số 94 = 100.000đ, số đề ba số 094 = 50.000đ, tổng số tiền H mua số là 190.000đ (Một trăm, chín mươi nghìn đồng) và hẹn tối sẽ trả tiền. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, C về nhà và nói với K về việc H hỏi mua số đề ở trên, K đồng ý nên C đã ghi các số đề bán cho H vào cùng tờ giấy ô ly mà K ghi bán các số lô, số đề trong ngày 27/12/2022, xong C nhắn tin lại cho H để xác nhận đã đồng ý bán cho H các số đề đúng theo nguyện vọng của H. Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ 15 giờ đến 17 giờ ngày 27/12/2022, K còn tham gia bán các số lô, số đề cho khách mua số khác với tổng số tiền là 1.131.000đ (Một triệu, một trăm ba mươi mốt nghìn đồng) đồng thời ghi các số lô, số đề đã bán cho khách đã mua ở trên vào cùng tờ giấy kẻ ô ly trước đó đã bán cùng ngày 27/12/2022. Sau đó, K tiếp tục sao các số lô, số đề đã bán cho khách ở trên sang tờ giấy A4. Trong tờ giấy A4 mà K sao sang, K tự nghĩ và tự ghi tăng thêm các số lô, số đề và số tiền khách mua nhằm mục đích để khích lệ người chơi. Do chữ K xấu nên khoảng 17 giờ 10 phút cùng ngày, K đã nhờ C sao chép lại toàn bộ số lô, số đề đã bán cho khách ở trên vào tờ giấy A4 khác để tiện theo dõi sau này làm căn cứ trả thưởng. Khi đọc cho C sao chép lại các số đã bán, K cũng đọc cho C ghi thêm các số lô, số đề khác và tăng số tiền lên so với bản ghi cũ của K. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, có Nguyễn Văn G ở thôn 1, xã An Hòa, huyện Tam Dương và Nguyễn Văn M ở thôn 1, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc đến hỏi mua số lô, số đề của K, K đồng ý. M hỏi mua của K các số lô 37, 76, 16, 66 và 24 mỗi số = 40 điểm (mỗi điểm lô tính thành tiền là 22.000đ), tổng số tiền, K bán số cho M là 4.400.000đ (Bốn triệu, bốn trăm nghìn đồng). M chưa thanh toán tiền cho K ngay mà sang bàn uống nước ngồi ăn ngô cùng với C. Lúc này, G hỏi mua của K số lô 23 = 25 điểm và số lô 32 = 20 điểm, tổng số tiền G mua số của K là 990.000đ (Chín trăm chín mươi nghìn đồng). G đưa cho K 1.000.000đ, K cầm tiền rồi trả lại cho G 10.000đ. Sau đó, K ghi các số lô đã bán cho M và G vào tờ giấy kẻ ô ly để theo dõi làm căn cứ sau này trả thưởng. Xong, M hỏi mua thêm của K số đề, nhưng do mắt kém nên K đã nhờ C ghi hộ các số đề 78, 88 và 18 mỗi số = 20.000đ vào tờ giấy kẻ ô ly, tổng số tiền M mua thêm số đề của K là 60.000đ, K khuyến mãi cho M 10.000đ nên tổng số tiền M phải trả cho K là 4.450.000đ (Bốn triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Khi M đang cầm tiền định trả cho K thì bị tổ công tác của Công an huyện Y phát hiện và bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan:

Cụ thể: Thu giữ tại chiếc phản gỗ kê giữa phòng khách nhà ở của K gồm 02 tờ giấy A4 có ghi các ký tự chữ và số; 01 tờ giấy dòng kẻ ô ly có ghi các ký tự chữ và số; 01 quyển sổ không có bìa trong đó có 15 tờ có ghi các ký tự số (tất cả đều có chữ ký xác nhận của K và C) và 02 chiếc bút mực màu đen. Thu giữ trên người của K số tiền 5.340.000đ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh đen, bên trong có lắp 01 thẻ sim. Thu giữ trong túi quần của Nguyễn Văn G 10.000đ và thu giữ trong túi quần của Nguyễn Văn M 4.500.000đ.

Ngày 27/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Y đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Văn K thì thu giữ thêm được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám bên trong không gắn thẻ sim tại mặt bàn trong phòng ngủ của K.

Cùng ngày 27/12/2022, Đặng Văn C đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu vàng đồng bên trong có lắp 01 thẻ sim.

Ngày 29/12/2022, Nguyễn Văn H đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A10, màu xanh bên trong có lắp 01 thẻ sim. Ngày 08/8/2023, H đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 190.000đ là tiền H mua số lô, số đề của K vào ngày 27/12/2023 nhưng chưa trả cho K.

Tại Cơ quan điều tra, Đặng Văn K đã khai nhận: K bắt đầu ghi bán số lô, số đề cho khách từ khoảng tháng 9 năm 2022, mục đích là để kiếm lời. K trực tiếp thu tiền của người mua số và thanh toán tiền thưởng cho người mua số mà không chuyển lại bảng lô, bảng đề cho ai. Hình thức ghi bán số lô, số đề và tỷ lệ ăn thua được thống nhất với người mua như sau: 01 điểm lô bằng 22.000đ, nếu người mua trúng sẽ được trả 80.000đ/01 điểm lô. Số đề (02 số) nếu trúng sẽ được trả gấp 70 lần số tiền khách đã mua, số đề (03 số) nếu trúng sẽ được trả gấp 400 lần số tiền khách đã mua. Kết quả số lô, số đề được tính theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng cùng ngày, cụ thể: Số đề trúng sẽ trùng với 02, 03 số cuối của giải đặc biệt, số lô trúng sẽ trùng với 02 số cuối của tất cả các giải. Trường hợp số lô của khách mua mà trùng với 02 số cuối của nhiều giải thưởng thì số tiền mà khách được hưởng sẽ nhân lên theo số lượng các giải thưởng trùng nhưng không được hưởng quá 03 lần. Sau khi ghi bán số lô, số đề với các đối tượng mua, K sẽ ghi vào tờ giấy kẻ ô ly hoặc tờ giấy A4 để theo dõi, đối chiếu khi trả thưởng.

Ngoài ra, Đặng Văn K và Đặng Văn C còn khai nhận trước khi bị bắt quả tang vào ngày 27/12/2022, K có tham gia đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho nhiều người khác được ghi chép trong tờ giấy A4 hoặc tờ giấy kẻ ô ly. Sau khi đối chiếu trả thưởng xong, K sẽ hủy bỏ tờ ghi số lô, số đề đã bán. Tính đến thời điểm bị bắt, K không còn để lại bất cứ tờ giấy nào ghi số lô, số đề đã bán của những

ngày trước đó. Trong 02 ngày 22/12/2022 và 26/12/2022, K có bán số đề cho Nguyễn Văn H thông qua việc H nhắn tin vào số điện thoại của C nhờ C mua hộ của K. Cụ thể: Ngày 22/12/2022 bán các số đề: 88, 66, 11, 87, 78, 18, 81, 07, 70 mỗi số đề = 10.000đ; số ba càng 188, 788 mỗi số = 10.000đ, tổng số là 110.000đ. Ngày 26/12/2022 bán số đề 22, 68, 86 mỗi số = 30.000đ; số đề 09, 90 mỗi số = 20.000đ, số ba càng 022 = 30.000đ, 609 = 20.000đ, tổng số là 180.000đ. Sau khi đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 22 và 26/12/2022 thì H không trúng bất cứ số đề nào đã mua của K. Bản thân K và C chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc nên các lần vi phạm này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của Đặng Văn C và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A10 của Nguyễn Văn H.

Sau khi nhận bản Kết luận điều tra vụ án, Đặng Văn C bỏ trốn khỏi địa phương và bị truy nã. Ngày 05/10/2023, C bị Công an xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc bắt theo quyết định truy nã.

Ngày 28/9/2023, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc tiến hành xét xử đối với bị cáo Đặng Văn K. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2023/HSST ngày 28/9/2023, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc đã xử phạt Đặng Văn K 07 tháng tù về tội: *"Đánh bạc"*.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như các lời khai của bị cáo và người làm chứng đã khai tại Cơ quan điều tra.

Tại Bản cáo trạng số: 81/CT - VKSYL ngày 17/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Đặng Văn C về tội: "*Đánh bạc*", theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cở sở để xác định bị cáo Đặng Văn C phạm tội "*Đánh bạc*".

Căn cứ khoản 1 Điều 321; khoản 1, khoản 2 Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Đặng Văn C từ 06 (Sáu) tháng đến 08 (Tám) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 05/10/2023 đến ngày 06/11/2023 (33 ngày) vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc nhận được

quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Đặng Văn C cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất quan điểm về xử lý vật chứng liên quan đến vụ án và án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung gì khác và cũng không có ý kiến gì tham gia tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất và xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ như đề nghị của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc và của Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đầy đủ đúng theo trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp, đúng với quy định của pháp luật nên không có kiến nghị gì.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo Đặng Văn C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố mà không có lời tự bào chữa nào khác. Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với các vật chứng đã thu được và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 27/12/2022, tại nhà ở của mình. Đặng Văn K và Đặng Văn C đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn G với tổng số tiền là 5.450.000đ (Năm triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng) thì bị tổ công tác của Công an huyện Y phát hiện, bắt quả tang. Quá trình truy xét, trước đó trong ngày 27/12/2022, K và C có hành vi bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn H và nhiều người khác với số tiền là 1.459.000đ.

Tổng số tiền, K và C đã sử dụng vào việc đánh bạc ngày 27/12/2022 là 6.909.000đ (Sáu triệu, chín trăm linh chín nghìn đồng). Trong các ngày ghi bán số lô, số đề trước đó, K đã thu lời được số tiền 290.000đ từ việc ghi bán số lô, số đề trái phép cho người khác.

Với hành vi trên các Đặng Văn C đã có đủ cơ sở để khẳng định: Bị cáo đã phạm vào tội "*Đánh bạc*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền... trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội; làm ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục và nếp sống văn minh của địa phương. Vì vậy, cần thiết phải xử lý bị cáo thật nghiêm minh trước pháp luật, như vậy mới có tác dụng riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đánh giá tính chất, vai trò và mức độ nguy hiểm, hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo lại không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này, vai trò của Đặng Văn C chỉ là đồng phạm giúp sức, ghi bán số lô, số đề hộ cho Đặng Văn K. Bản thân C không trực tiếp thu tiền hay hứa hẹn trả thưởng cho người mua số nên không có mục đích kiếm lời. Do trình độ hiểu biết pháp luật của C kém ở giai đoạn truy tố, C đã có hành vi bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã. Tại phiên tòa, bị cáo được Hội đồng xét xử phân tích về hành vi bỏ trốn cho nên bị cáo đã nhận thức được hậu quả của việc bỏ trốn và thành khẩn khai nhận, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Căn cứ Điều 36 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên để bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo đang cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Xét thấy bị cáo C có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Tổng số tiền K và C bán số cho H trong các ngày 22 và 26/12/2022 chưa đủ 5.000.000đ, hơn nữa trước khi bán số cho H, C chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc nên các lần vi phạm này của C Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy, bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc với vai trò là đồng phạm giúp sức cho K, không có mục đích được thua bằng tiền, hoàn cảnh bị cáo khó khăn, công việc không ổn định nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án:

Phần lớn các vật chứng của vụ án đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2023/HSST ngày 28/9/2023. Duy nhất chỉ có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu của C và chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A10 thu của Nguyễn Văn H đang tạm giữ để xử lý sau. Xét thấy, 02 chiếc điện thoại trên là phương tiện Cương và H dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu bán phát mại để sung quỹ Nhà nước.

[3]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Bị cáo Đặng Văn C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên./.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn C phạm tội: *"Đánh bạc"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; khoản 1, khoản 2 Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Đặng Văn C 07 (Bảy) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 05/10/2023 đến ngày 06/11/2023 (33 ngày). Thời gian còn lại sau khi khấu trừ thời gian tạm giam mà bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là 03 (Ba) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Đặng Văn C cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Căn cứ Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo do bị cáo bị xử phạt bằng hình phạt không phải là hình phạt tù nếu họ không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu bán phát mại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của Đặng Văn C và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A10 của Nguyễn Văn H để sung quỹ Nhà nước.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Chi cục thi hành án huyện Yên Lạc và Công an huyện Y ngày 22/9/2023).

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Bị cáo Đặng Văn C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được quyền kháng cáo bản án phần nội dung liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Cơ quan CSĐT - CA huyện Yên Lạc;
- Cơ quan THA. HS huyện Yên Lạc;
- Chi cục THA.DS huyện Yên Lạc;
- UBND xã nơi bị cáo đang cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS vụ án; bộ phận theo dõi THA.HS; VT; bị cáo.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Hạnh